

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 40157 /CTHN-TTHT
V/v chính sách thuế TNCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2024

Kính gửi: Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội
(Địa chỉ: Tầng 13, tòa văn phòng Lotte Mall Hà Nội, số 272 Võ Chí Công, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam
– MST: 0107645480)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 11-LPH/CV/LCV ngày 14/06/2024 của Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) vướng mắc về chính sách thuế TNCN. Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định khai bổ sung hồ sơ khai thuế:

“1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

...”

- Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế:

“Điều 7. Hồ sơ khai thuế

4. Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

... Trường hợp đã nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm thì chỉ khai bổ sung hồ sơ khai quyết toán thuế năm; riêng trường hợp khai bổ sung tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công thì đồng thời phải khai bổ sung tờ khai tháng, quý có sai, sót tương ứng.”

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân:

+ Tại khoản 2 Điều 2 quy định về thu nhập từ tiền lương, tiền công:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền.

...

đ) Các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức:

...đ.3.2) Khoản chi dịch vụ khác phục vụ cho cá nhân trong hoạt động chăm sóc sức khoẻ, vui chơi, giải trí thẩm mỹ... nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng. Trường hợp nội dung chi trả phí dịch vụ không ghi tên cá nhân được hưởng mà chi chung cho tập thể người lao động thì không tính vào thu nhập chịu thuế.

d.7) Các khoản lợi ích khác.

...

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 8 quy định về thời điểm xác định thu nhập chịu thuế:

“b) Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế.

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế.”

+ Tại khoản 1 Điều 25 quy định về khâu trừ thuế và chứng từ khâu trừ thuế:

Căn cứ những quy định nêu trên, trường hợp người lao động được Công ty tặng quà bằng phiếu quà tặng mua hàng (Voucher) và quà bằng hiện vật (các khoản này đều được chi theo Chính sách phúc lợi của Công ty) thì được xác định là các khoản lợi ích bằng tiền hoặc không bằng tiền ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả mà người nộp thuế được hưởng dưới mọi hình thức theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Thời điểm xác định thu nhập chịu thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công là thời điểm tổ chức, cá nhân trả thu nhập cho người nộp thuế theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty đã khai và nộp thuế cho cá nhân sau đó phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì thực hiện khai bổ sung hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điều 47 Luật quản lý thuế số 38/2019/QH14 và khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, trường hợp còn vướng mắc, Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 1 để được hỗ trợ giải quyết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty được biết và thực hiện. /W

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT1;
- Phòng NVDTPC;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT(2). W (63)



Nguyễn Hồng Thái